

Bản án số: 362/2022/DS-ST

Ngày 30-8-2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cửu Thị Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ

2. Bà Lại Thị Đắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Nhân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 117/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Sài Gòn T; Trụ sở: 266-268 đường N, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: 53 - 55 - 57 đường H, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồng K, sinh năm: 1989; Địa chỉ: A3/67 Ấp 1, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: 53 - 55 - 57 đường H, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T (theo Giấy ủy quyền số 78/2022/UQ-CNQ4 ngày 12/7/2022).

2. *Bị đơn:* Bà Đặng Kim H, sinh năm: 1972; Địa chỉ: 51/30 đường P, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 02 tháng 12 năm 2020, nộp đơn tại Tòa ngày 25 tháng 12 năm 2020 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Sài Gòn T có ông Nguyễn Hồng K làm đại diện trình bày:

Ngày 14/11/2019 bà Đặng Kim H có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng với Ngân hàng TMCP Sài Gòn T. Căn cứ vào thu nhập của bà Đặng Kim H, Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đồng ý cấp thẻ tín dụng Quốc tế Visa Gold số thẻ: 472075-1781; Với hạn mức sử dụng là 45.000.000 (Bốn mươi lăm triệu) đồng; Mục đích tiêu dùng cá nhân; Lãi suất: 2.6%/tháng, lãi suất quá hạn: 3.9%/tháng.

Bà Đặng Kim H bắt đầu kích hoạt và sử dụng thẻ từ ngày 22/11/2019, bà Đặng Kim H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 111.154.313 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 67.100.000 đồng.

Từ ngày 23/01/2020 bà Đặng Kim H đã không tiếp tục thanh toán nợ thẻ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T, mặc dù Ngân hàng đã nhắc nhở nhưng bà Đặng Kim H không có thiện chí trả nợ. Do bà Đặng Kim H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 22/5/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn đối với bà Đặng Kim H kể từ ngày 22/5/2020 là 51.764.418 đồng.

Tính đến ngày 30/8/2022 bà Đặng Kim H còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền là 107.618.438 đồng, trong đó: nợ gốc là 51.764.418 đồng, lãi quá hạn: 55.854.020 đồng.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu Tòa án nhân dân Quận T xem xét giải quyết buộc bà Đặng Kim H thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền là 107.618.438 đồng; Trong đó: nợ gốc là 51.764.418 đồng, lãi quá hạn: 55.854.020 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 31/8/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay; Theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

Bị đơn bà Đặng Kim H đã được Tòa án tiến hành thông báo thụ lý vụ án và đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đương sự đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng đương sự không đến, do đó không có lời khai của đương sự tại Tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; Bị đơn chấp hành

chưa tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T thì đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng, do bị đơn cư trú tại Quận 8. Nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

[2] Xét nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Sài Gòn T có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Hồng K có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn bà Đặng Kim H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa; Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử.

[3] Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 14/11/2019 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn T và bà Đặng Kim H; Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng gồm các điều khoản chính sau: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đồng ý cấp thẻ tín dụng Quốc tế Visa Gold số thẻ: 472075-1781; Với hạn mức sử dụng là 45.000.000 (Bốn mươi lăm triệu) đồng; Mục đích tiêu dùng cá nhân; Lãi suất: 2.6%/tháng, lãi suất quá hạn: 3.9%/tháng. Từ ngày 23/01/2020 bà Đặng Kim H đã không tiếp tục thanh toán nợ thẻ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T. Đến ngày 22/5/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn đối với bà Đặng Kim H tại thời điểm đó 51.764.418 đồng, kèm theo tiền lãi phát sinh. Các tình tiết trên đây đã được thông báo đến bị đơn nhưng đương sự không có ý kiến phản hồi. Tòa án xác định các tình tiết trên là sự thật theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét trong quá trình thực hiện Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng lập ngày 14/11/2019; Kèm theo Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Tính từ ngày 23/01/2020 cho đến nay bà Đặng Kim H đã không đóng tiền lãi, phí và trả nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã thỏa thuận ký kết, Điều 466 của Bộ luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng.

Do đó Ngân hàng TMCP Sài Gòn T khởi kiện yêu cầu bà Đặng Kim H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền là 107.618.438 đồng. Trong đó: nợ gốc là 51.764.418 đồng, lãi quá hạn: 55.854.020 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 31/8/2022; Cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Hội

đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T là có cơ sở chấp nhận.

[5]Xét về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đặng Kim H phải chịu án phí trên tổng số tiền thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T. Ngân hàng TMCP Sài Gòn T không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật dân sự; Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng; Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự; Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc bà Đặng Kim H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền là 107.618.438 (Một trăm lẻ bảy triệu sáu trăm mười tám ngàn bốn trăm ba mươi tám) đồng; Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng lập ngày 14/11/2019, kèm theo Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Trong đó: số tiền nợ gốc là 51.764.418 (Năm mươi một triệu bảy trăm sáu mươi bốn ngàn bốn trăm mười tám) đồng, lãi quá hạn: 55.854.020 (Năm mươi lăm triệu tám trăm năm mươi bốn ngàn không trăm hai mươi) đồng tính đến ngày 30/8/2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Đặng Kim H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T thì lãi suất mà bà Đặng Kim H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đặng Kim H phải chịu là 5.381.000 (Năm triệu ba trăm tám mươi một ngàn) đồng.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn T không phải chịu án dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.529.639 (Một triệu năm trăm hai mươi chín ngàn sáu trăm ba mươi chín) đồng; Theo biên lai thu số 0046339 ngày 13/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cửu Thị Mẫn